

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày 05 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Khảm

Ông Bùi Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng V, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1989; nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Đ và bà Đỗ Thị H (đều đã chết); có vợ: Vũ Thị A và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 11 năm 2019 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Văn D, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người chứng kiến: Ông Tạ Văn A, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng V là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2019, Nguyễn Đăng V đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn A, sinh năm 1976, ở thôn C, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000đ. V đồng ý và hẹn A đến khu C thuộc thôn Đ1, xã N, huyện Y để trao đổi mua bán. Sau đó, V cầm 01 gói ma túy đi bộ sang nhà anh Nguyễn Văn T, ở tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, biển kiểm soát: 88G1-XXXX rồi điều khiển xe đến địa điểm đã hẹn với A. Tới nơi, A đưa cho V 300.000đ, V nhận tiền và đưa cho A 01 gói ma túy (Heroine) thì bị Tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của A 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy, bên trong chứa chất bột cục màu trắng (A khai đó là ma túy vừa mua được của V), được niêm phong ký hiệu A1; thu tại lòng bàn tay phải của V 300.000đ (V khai đó là tiền vừa bán ma túy cho A), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88G1-XXXX. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của V nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu có ký hiệu A1 đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 2435/KLGD ngày 19 tháng 11 năm 2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0988g (Không phảy không chín tám tám gam, không kê bao bì), loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Đăng V, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng V. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng V từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý về vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án 02 năm tù; miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi biết việc làm của tôi là vi phạm pháp luật, tôi xin lỗi và hứa sửa chữa bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho tôi được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại khu vực C thuộc thôn Đ1, xã N, huyện Y, Nguyễn Đăng V đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn A, với giá 300.000đ thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn A 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng có khối lượng là 0,0988g, loại Heroine. Nguồn gốc gói ma túy trên, V khai do V mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đăng V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân thì thấy bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động chân chính, sống đua đòi với những thành phần xấu nên nghiện chất ma túy từ nhiều năm nay và vì mục đích tư lợi dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải lên mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản riêng và gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn người đàn ông bán ma túy cho V tại khu vực thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, nhưng quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn A là người mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Đăng V để sử dụng. Nhưng qua xác minh tại thôn C, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc không làm rõ được người có họ tên, tuổi, địa chỉ như đã khai trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Về vật chứng: Sau khi giám định được hoàn trả đối tượng giám định còn lại, gồm: A1= 0,0000g mẫu cùng bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, cần tịch thu tiêu hủy; 300.000đ tiền Việt Nam là của V bán trái phép chất ma túy cho A mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng đã qua sử dụng của V dùng để liên lạc mua bán ma túy với A, cần tịch thu để phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Riêng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, biển kiểm soát: 88G1-XXXX là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T. Anh T không biết V sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, nên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho anh T. Nay anh T và bị cáo V không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng V thuộc hộ cận nghèo, được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B cấp giấy chứng nhận. Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đăng V thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng V 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu đối tượng còn lại sau giám định được hoàn lại, gồm: A1= 0,0000g mẫu cùng bao gói được niêm phong chung trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, để tiêu hủy;

Tịch thu của Nguyễn Đăng V 300.000đ tiền Việt Nam để sung vào ngân sách Nhà nước và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng đã qua sử dụng để phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đăng V.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng (03b);
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân TT T;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương